

Bản án số: 119/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Việt
- Bà Thi Thị Tuyết Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST-HS, ngày 17/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1041/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1973 tại Hải Phòng; Thường trú: đường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá P (chết) và bà Vũ Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Huỳnh Phương T và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Phạm Văn T, 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" (Bản án số 388/2019/HSST. Ngày 12/5/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 194/2020/HSPT). Ngày 19/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án hình sự phúc thẩm nêu trên theo hướng hủy phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm 388/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phạm

Văn T. Ngày 06/10/2021, Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành Quyết định chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tuyên hủy phần quyết định hình phạt đối với Phạm Văn T tại Bản án phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Phạm Văn T, 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc (Quyết định số 49/2021/HS-GĐT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2024,;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2018, Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an bắt quả tang Phạm Văn T cùng 38 đối tượng khác có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà số K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Văn T 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2019/HSST. Sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên án, T nhờ Trịnh Xuân H là bạn mình làm giả “Đơn xin xác nhận bệnh án” xác nhận đang bị huyết áp, tiểu đường, tim mạch, khám và đang điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất đồng thời kháng cáo bản án xin được hưởng án treo và nộp “Đơn xin xác nhận bệnh án” giả gửi đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và ban hành Bản án hình sự phúc thẩm số 194/2020/HSPT chấp nhận kháng cáo tuyên phạt Phạm Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngày 19/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/QĐ-VKSTC-V7 đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 194/2020/HSPT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hủy phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phạm Văn T do xét thấy “Đơn xin xác nhận bệnh án” do T cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để được coi là tình tiết giảm nhẹ và cho hưởng án treo. Đồng thời, qua xác minh chữ ký của bác sĩ và con dấu của Bệnh viện Thống Nhất trên “Đơn xin xác nhận bệnh án” nghi vấn là giả nên ngày 06/10/2021, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 49/2021/HS-GĐT chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 04/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tuyên hủy phần quyết định hình phạt đối với Phạm Văn T tại Bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh tuyên phạt Phạm Văn T, 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đồng thời, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành điều tra, xác minh, giám định “Đơn xin xác nhận bệnh án” do T giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 6731/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự, Bộ Công an kết luận:

*“Hình dấu tròn có nội dung “Bộ y tế * Bệnh viện Thống Nhất” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

Chữ ký tên Lê Quang Minh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Lê Quang Minh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 là không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký tên Phạm Văn T dưới nội dung “Ngày 25 tháng 10 năm 2019” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Phạm Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M11 là do cùng một người ký ra” (bút lục 168).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Sau khi bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm tuyên phạt T 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” với mong muốn kháng cáo Bản án để được hưởng án treo nên T nhờ Trịnh Xuân H là bạn của T làm giả “Đơn xin xác nhận bệnh án” cho T với giá 5.000.000 đồng. Sau khi nhận “Đơn xin xác nhận bệnh án” từ H thì T ký tên vào đơn và gửi đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cùng đơn kháng cáo để kháng cáo Bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo. T không quen biết và nhờ ai can thiệp, tác động vào việc xét xử phúc thẩm vụ án trên. Lời khai của bị can phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKS-P2 ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 16/10/2019, sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2019/HSST. Bị cáo T đã nhờ Trịnh Xuân H là bạn mình làm giả “Đơn xin xác nhận bệnh án” xác nhận đang bị huyết áp, tiểu đường, tim mạch, khám và đang điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất đồng thời kháng cáo bản án xin được hưởng án treo và nộp đơn xin xác nhận bệnh án giả gửi đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo (Bản án này sau đó đã bị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên hủy phần quyết định hình phạt đối với bị cáo T, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt 03 năm tù như Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong).

Xét bị cáo T đã có hành vi sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi trái pháp luật (nộp tài liệu giả để kháng cáo xin được hưởng án treo). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã

hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo cũng tham gia đóng góp thiện nguyện tại địa phương, hỗ trợ bão lũ nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về đối tượng khác:

Đối với Trịnh Xuân H, không thừa nhận việc làm giả “Đơn xác nhận bệnh án” đưa cho T, ngoài lời khai của T thì không có các chứng cứ khác chứng minh H là người làm giả nên không đủ căn cứ để xử lý đối với H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam